

Số: *42*/BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày *28* tháng *4* năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 18, ngày 18/5/2016.
- Vốn điều lệ: 1.558.000.000.000 (Một nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ) đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.558.000.000.000 (Một nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ) đồng.
- Địa chỉ: 96 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: (84.61) 3.822 486
- Số fax: Fax: (84.61) 3.823 747
- Website: www.tinnghiacorp.com.vn.
- Email: Info@tinnghiacorp.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): Chưa có.

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng Công ty Tín Nghĩa thành lập ngày 07/9/1989, quá trình phát triển của Tổng công ty như sau:

- Tiền thân của Tổng Công ty Tín Nghĩa là Công ty Dịch vụ sản xuất kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai (tên gọi PROSECO) thành lập vào ngày 7/9/1989 theo QĐ số 1043/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
- Ngày 22/12/1992 chuyển đổi Công ty Dịch vụ sản xuất kinh Tổng hợp Đồng Nai thành Công ty TNHH Tín Nghĩa theo Quyết định số 09/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 6/8/1994 Công ty TNHH Tín Nghĩa chuyển đổi thành DNNN Công ty Tín Nghĩa theo Quyết định số 1828/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
- Ngày 19/10/2004 DNNN Công ty Tín Nghĩa chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Tín Nghĩa theo Quyết định số 432/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- Ngày 31/03/2006 Công ty TNHH một thành viên Tín Nghĩa chuyển sang hoạt động theo mô hình “Công ty mẹ - Công ty con” theo Quyết định số 18b-QĐ/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai
- Ngày 11/03/2009 Công ty TNHH một thành viên Tín Nghĩa chuyển sang hoạt động mô hình Tổng Công ty theo Quyết định số 526/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- Ngày 22/7/2010 Công ty TNHH một thành viên Tín Nghĩa chuyển thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 778/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- Ngày 18/5/2016: Tổng Công ty Tín Nghĩa chuyển đổi Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch cấp. Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa được thành lập với số vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 VNĐ, với tỷ lệ vốn: Tỉnh ủy Đồng Nai là 50%, các cổ đông trong doanh nghiệp là 5,45%, các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 44,55%

Các sự kiện khác:

- + Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.
- + Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.
- + Top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn nhất Việt Nam
- + Liên tục là DN xuất khẩu uy tín được Bộ Công thương đánh giá và công nhận.
- + Là 1 trong những doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN lớn nhất Việt Nam.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động kinh doanh các ngành nghề lĩnh vực chính sau:

- a) Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản khác:
- b) Thu mua xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác; Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn gia súc và các mặt hàng khác.
- c) Đầu tư và kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan:

d) Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics:

e) Các lĩnh vực khác

- Địa bàn kinh doanh: Phía Nam Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông,

- Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Ban kiểm soát.

- Ban Điều hành.

b. Tổ chức bộ máy hoạt động:

- Đại hội đồng cổ đông,

- Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Ban kiểm soát.

- Ban Điều hành.

- Kế toán trưởng

- Các Công ty con, đơn vị, phòng/ban chuyên môn Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị của Tổng Công ty gồm 05 thành viên, cụ thể:

1) Ông **Quách Văn Đức** - Chủ tịch HĐQT.

2) Ông **Lê Hữu Tịnh** - Phó Chủ tịch HĐQT.

3) Ông **Huỳnh Phú Kiệt** - Phó Chủ tịch HĐQT.

4) Bà **Nguyễn Hải Tâm** - Thành viên HĐQT.

5) Ông **Lê Văn Danh** – Thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát của Tổng Công ty gồm 3 thành viên:

1) Ông **Lê Minh Chương** – Trưởng Ban Kiểm soát.

2) Ông **Nguyễn Văn Triển** – Thành viên Ban Kiểm soát.

3) Ông **Trần Phạm Việt Hoàng** – Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty gồm 7 thành viên:

1) Ông **Quách Văn Đức** - Tổng Giám đốc.

2) Ông **Lê Hữu Tịnh** - Phó Tổng Giám đốc.

3) Ông **Lê Văn Danh** - Phó Tổng Giám đốc

- 4) Ông **Cao Ngọc Đức** - Phó Tổng Giám đốc.
- 5) Ông **Nguyễn Văn Hồng** - Phó Tổng Giám đốc.
- 6) Bà **Đặng Thị Thanh Hà** - Phó Tổng Giám đốc.
- 7) Ông **Nguyễn Cao Nhơn** - Phó Tổng Giám đốc.

Bộ máy giúp việc: Kế toán trưởng, các Giám đốc phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương có chức năng tham mưu, giúp việc cho TGD trong quản lý, điều hành công việc, gồm:

1) Công ty có 14 phòng/ban chuyên môn, 5 đơn vị trực thuộc và chi nhánh tại Hoa Kỳ.

2) Phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty:

* Các Phòng ban chức năng gồm:

- a) Phòng Kinh doanh Xuất khẩu cà phê.
- b) Phòng Kinh doanh Tổng hợp.
- c) Phòng Đầu tư Phát triển.
- d) Phòng Kế toán Tài chính.
- e) Phòng Tổ chức Nhân sự.
- f) Phòng Truyền Thông Tiếp thị.
- g) Phòng Hành chính Quản trị.
- h) Ban Kiểm toán Nội bộ.
- i) Ban Pháp chế
- j) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tín Nghĩa;
- k) Ban Quản lý Phát triển Xăng dầu Tín Nghĩa.
- l) Ban Quản lý Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu
- m) Ban Quản lý Dự án Khu Đô thị, Du Lịch Đại Phước.

l) Tổ Mua Sắm Tập trung.

* Các Đơn vị trực thuộc gồm:

- a) Trạm dừng nghỉ Tân Phú.
- b) Trạm dừng nghỉ Xuân Lộc.
- c) Chi nhánh Bảo Lộc.
- d) Chợ Tân Biên.
- e) Xí nghiệp Xây dựng Tín Nghĩa.

f) Văn phòng Đại diện tại Hoa Kỳ.

- Các công ty con, công ty liên kết (Đính kèm phụ lục 1).

+ Các công ty con gồm: 9 công ty có vốn góp của Tổng Công ty chiếm từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.

+ Các công ty liên kết gồm: 5 công ty có vốn góp của Tổng Công ty chiếm từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Phát triển ổn định, bền vững bốn lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty : Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Kinh doanh xăng dầu, gas; Kinh doanh xuất khẩu cà phê, nông sản khác và nhập khẩu hàng hoá, nguyên liệu sản xuất; Kinh doanh dịch vụ logistics.

+ Giữ vững thứ hạng trong Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam

+ Chấp hành tốt các chính sách, pháp luật, tích lũy và tăng trưởng vốn, cải thiện, nâng cao đời sống người lao động.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

a) Phát triển kinh doanh hạ tầng KCN:

Mục tiêu đến năm 2020, xây dựng các KCN Tổng Công ty có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hoàn chỉnh, môi trường xanh sạch, thân thiện; thu hút thêm nhiều ngành công nghiệp hỗ trợ với công nghệ tiên tiến. Đến năm 2020, diện tích cho thuê đạt trên 90% diện tích đất được phép cho thuê trong các khu công nghiệp dự kiến sẽ đầu tư xong hạ tầng (KCN Nhơn Trạch 6D, KCN Ông Kèo, KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Đất Đỏ).

b) Phát triển hoạt động kinh doanh nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và xuất nhập khẩu.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, mục tiêu của Tổng Công ty đối với hoạt động trong lĩnh vực này gồm:

- Khối lượng cà phê hạt xuất khẩu từ 120.000 tấn/năm trở lên. Từ năm 2016, cà phê chất lượng cao chiếm ít nhất 50% sản lượng xuất khẩu.

- Kim ngạch xuất khẩu bình quân phân đầu đạt 250 triệu USD/năm. Tăng trưởng bình quân hàng năm 4%.

- Vị trí doanh nghiệp: Nằm trong top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam.

- Nhập khẩu hàng hóa nguyên liệu sản xuất: từ 260.000 - 350.000 tấn/ năm.

c) Phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu

Trong giai đoạn 2018 – 2020, Tổng Công ty Tín Nghĩa sẽ đạt:

- Sản lượng xăng dầu bán ra 836 triệu lít xăng dầu các loại. Tăng trưởng bình quân hàng năm 15%. Bình quân sản lượng hàng năm đạt 279 triệu lít.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa Tổng kho xăng dầu Phú Hữu đi vào hoạt động từ cuối năm 2018.

d) Phát triển hoạt động kinh doanh logistics

- Đầu tư hoàn chỉnh Cảng Tổng hợp Phú Hữu, kết nối với hoạt động của công ty con trong lĩnh vực logistics, kho bãi.

- Đầu tư hoàn chỉnh và liên kết đầu tư kinh doanh kho logistics, ngoại quan và nhà xưởng cho thuê.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

5. Các rủi ro.

Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, trên nhiều lãnh thổ khác nhau. Vì vậy có những rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng ngành, từng lãnh thổ và từng điều kiện kinh tế.

Tổng Công ty Tín Nghĩa xác định các loại rủi ro chính và thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro:

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Giá cả các sản phẩm đầu ra của Tổng Công ty Tín Nghĩa như chế biến, kinh doanh xuất khẩu cà phê nhân và các mặt hàng nông sản khác, kinh doanh nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất và hàng hoá khác; kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan ... đều liên thông với thị trường thế giới và chịu sự biến động hàng ngày, hàng giờ. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến mức lợi nhuận, dòng tiền và tiền độ thu hồi vốn đầu tư.

Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics, đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản khác chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi của thị trường tài chính và tình hình kinh tế vĩ mô, do đó, những biến động bất lợi của nền kinh tế có thể dẫn đến suy giảm tính thanh khoản cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến giá bán của sản phẩm các dự án.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Bằng chiến lược chi phí thấp áp dụng nhất quán trong tất cả các ngành nghề kinh doanh, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn kiểm soát chi phí đầu tư và giá thành ở mức thấp nhất. Vì vậy, biên độ lợi nhuận của các sản phẩm đầu ra đủ lớn để có thể duy

tri được mức lợi nhuận tối thiểu cho Tổng Công ty Tín Nghĩa trong tình huống giá cả hàng hoá trên thị trường thế giới giảm mạnh. Trong tình huống xấu nhất thì cũng giảm thiểu được thua lỗ trong ngắn hạn. Ngoài ra, chiến lược đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh cũng có thể giúp cho Tổng Công ty Tín Nghĩa lấy lợi nhuận của ngành này bù cho ngành khác khi giá cả một loại hàng hoá nào đó giảm trong khi các loại hàng hoá khác không bị ảnh hưởng. Trong tương lai dài, Tổng Công ty Tín Nghĩa cũng sẽ nghiên cứu áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro như hợp đồng mua bán kỳ hạn, hợp đồng mua bán dài hạn ký trước với các đối tác lớn với giá cố định ...

RỦI RO TỈ GIÁ:

Trong những năm gần đây, tỉ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) biến động không nhiều, nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước, vì vậy, không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Tổng Công ty Tín Nghĩa có quan hệ thanh toán bằng ngoại tệ với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối với các thương vụ kinh doanh nhập khẩu hàng hóa và xuất khẩu cà phê, hạt điều và các loại nông sản khác... Tuy nhiên, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn coi trọng công tác quản lý rủi ro tỉ giá và có những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp, đề phòng các ảnh hưởng xấu khi những biến động lớn về tỉ giá có thể xảy ra trong tương lai.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu, do đó các biến động của tỷ giá sẽ được bù trừ lẫn nhau làm giảm ảnh hưởng lên lợi nhuận và dòng tiền. Bên cạnh đó, nguồn thu từ xuất khẩu có thể giúp Tổng Công ty Tín Nghĩa chủ động nguồn ngoại tệ hơn trong giao dịch nhập khẩu. Kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Tổng Công ty Tín Nghĩa tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

RỦI RO LÃI SUẤT

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án. Phần lớn nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hiện nay trên thị trường Việt Nam chưa phổ biến các công cụ phòng ngừa rủi ro lãi suất, vì vậy Tổng Công ty Tín Nghĩa đã áp dụng biện pháp cần thiết để hạn chế rủi ro lãi suất. Tuy nhiên trong một số trường hợp vẫn bị ảnh hưởng mỗi khi lãi suất thị

trường tăng lên.

RỦI RO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Tổng Công ty Tín Nghĩa có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án khá dài. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải toả ... Các vướng mắc nảy sinh trong bất cứ khâu nào đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án làm chậm tốc độ quay vòng vốn và tác động tiêu cực đến kế hoạch kinh doanh.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Với nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án và mối quan hệ tốt với cơ quan chức năng có liên quan, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn chủ động kiểm soát tiến độ triển khai các dự án của mình. Bên cạnh đó, các dự án được tiến hành gói đầu nhau, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Tổng Công ty Tín Nghĩa cũng ít bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ.

RỦI RO PHÁP LÝ

Là một doanh nghiệp đăng ký công ty đại chúng, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán... Các văn bản luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ngoài ra, thị trường bất động sản cũng bị chi phối bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản... Sự thay đổi của các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản của thị trường bất động sản cũng như thời gian làm thủ tục và phương thức huy động vốn đầu tư các dự án của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tổng Công ty Tín Nghĩa thành lập bộ phận pháp lý gồm các luật sư có bằng cấp và kinh nghiệm. Bộ phận này thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa để kịp thời tư vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, bộ phận pháp lý còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Tổng Công ty Tín Nghĩa để hạn chế các rủi ro pháp lý có liên quan. Khi cần thiết, Tổng Công ty Tín Nghĩa có thể nhờ các đơn vị tư vấn pháp luật chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý phức tạp.

CÁC RỦI RO PHI HỆ THỐNG KHÁC

Mỗi ngành nghề kinh doanh có thể gắn với một hay nhiều rủi ro phi hệ thống khác, chẳng hạn như ngành chế biến, xuất khẩu cà phê, hạt điều và các mặt hàng nông sản khác gắn với rủi ro thiên tai, hạn hán, bão lụt, hoả hoạn; kinh doanh lĩnh vực xăng

dầu, gas đốt và ngành liên quan đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics, đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản khác ngành ngành bất động sản có thể gắn với rủi ro cháy nổ, tai nạn trong quá trình xây dựng... Các rủi ro này vẫn luôn tồn tại và có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tổng Công ty Tín Nghĩa tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng ngành và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro. Đồng thời xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp cho từng loại rủi ro. Tổng Công ty Tín Nghĩa đã mua đầy đủ các loại bảo hiểm xây dựng, bảo hiểm hỏa hoạn cho các dự án bất động sản, nhà xưởng; bảo hiểm cây trồng cho các nông trường cà phê; bảo hiểm tai nạn lao động cho cán bộ công nhân viên và bảo hiểm cho bên thứ ba.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa chính thức hoạt động từ ngày 18/5/2016. Các số liệu báo cáo là số liệu cho kỳ kế toán đầu tiên kể từ chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần (từ ngày 18/5/2016 đến ngày 31/12/2016), do vậy không có số liệu so sánh của kỳ trước.

Số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 (7 tháng)	Thực hiện 2016 (7 tháng)	%TH / chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu	Tr.đ	4,500,000	4.542.281	100,94%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	78,000	111,532	142.99%
3. Cổ tức	%	5	7	140.00%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban Điều hành

+ Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc	2,903%
2	Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng Giám đốc	0,064%

3	Lê Văn Danh	Phó Tổng Giám đốc	0,110%
4	Cao Ngọc Đức	Phó Tổng Giám đốc	0,0005%
4	Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,046%
5	Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	0,004%
6	Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng Giám đốc	0,335%
7	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	0,009%

+ Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành (Đính kèm phụ lục 2).

b. Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại thời điểm 31/12/2016:

+ Tổng số lao động trong Tổng Công ty : 201 người.

Trong đó: - Lao động là Nam : 151 người.

- Lao động là Nữ : 60 người.

- Lao động tham gia BHXH : 201 người.

+ Trình độ lao động:

- Trên Đại học : 32 người.

- Đại học : 98 người.

- Cao đẳng : 10 người.

- Trung cấp : 19 người.

- LĐTN, LĐPT : 42 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2016, công tác đầu tư phát triển tiếp tục được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Tổng công ty. Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2016 (bao gồm chi cho đầu tư xây dựng cơ bản và đền bù thực hiện dự án) là 334 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay (Đính kèm phụ lục 3).

b) Các công ty con, công ty liên kết

Trong năm 2016, tổng doanh thu tại các công ty con, công ty liên kết là hơn

3.373 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 105 tỷ đồng. Tình hình tài chính tại các công ty con, công ty liên kết ổn định, đa số các công ty đều có lãi (Xem phụ lục 1 kèm theo).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016 (triệu đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản		6.100.312	
Doanh thu thuần		4.542.281	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		118.141	
Lợi nhuận khác		1.153	
Lợi nhuận trước thuế		119.294	
Lợi nhuận sau thuế		111.532	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		97,78%	

- Các chỉ tiêu khác : không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		0,85	
+ Hệ số thanh toán nhanh		0,61	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản		0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		2,73	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho		7,30	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,019	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,027	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 155.800.000 cổ phần. Mệnh giá 10.000 đồng.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 155.800.000 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 93.000.700 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 62.799.300 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông tính đến 31/12/2016:

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn: 02.
 - + Cổ đông nhỏ: 324.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí pháp nhân và cá nhân:
 - + Cổ đông tổ chức: 6.
 - + Cổ đông cá nhân: 320.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí trong nước và nước ngoài:
 - + Cổ đông trong nước: 323.
 - + Cổ đông nước ngoài: 3.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí sở hữu:
 - + Cổ đông nhà nước: 01.
 - + Các cổ đông khác: 325.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *260 tấn nguyên liệu nhựa PP sản xuất bao bì đóng gói cà phê xuất khẩu.*
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *0%.*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Tiêu thụ trực tiếp

Điện năng: 1.218.000kwh

Xăng: 21.641 lít

Dầu DO: 17.621 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Sử dụng đèn Led: 45.000kwh

- Nâng cấp Công nghệ xử lý nước thải tại các trạm XLNT tập trung của KCN: 16.500kwh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nước Thủy cục của các công ty (Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch cho các dự án Nhơn Trạch, Công ty CP cấp nước Đồng Nai-Chi nhánh Tân Định cho KCN Tân Phú): 1.312.000m³

- Nước dưới đất (Công ty xin khai thác và đóng thuế tài nguyên): 40.700m³

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Trong năm 2016, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn tuân thủ tốt các quy định về pháp luật bảo vệ Môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2017: 201 người.

+ Mức thu nhập bình quân năm 2016: 11.191.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổng Công ty Tín Nghĩa thực hiện theo đúng quy định, thể hiện như:

- + Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
- + Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
- + Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.
- + Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho NLĐ.
- + Tổ chức các chuyến du lịch hàng năm.
- + Tổ chức phòng trào thể thao/văn nghệ.
- + Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ/PCCN.
- + Chế độ bồi dưỡng độc hại.
- + Thăm hỏi ốm đau, thai sản, nghỉ Lễ, Tết, Nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tặng quà vào các dịp Lễ, Tết, tặng quà cho con em CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết Trung thu, Tết thiếu nhi v.v...

Tổng Công ty Tín Nghĩa đảm bảo cho 201 lao động đủ việc làm và có thu nhập khá so với mặt bằng chung của tỉnh Đồng Nai.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổng Công ty Tín Nghĩa tiếp tục duy trì và phát huy mạng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tổng Công ty Tín Nghĩa nhận thức rằng bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, doanh nghiệp còn có trách nhiệm gắn kết với xã hội và cộng đồng. Vì thế, đối với chúng tôi, trách nhiệm xã hội là một trong những thành tố quan trọng được xác định nghiêm túc và trân trọng: Xây dựng những ngôi nhà tình thương, tình nghĩa, xây cầu, mái ấm Công Đoàn, góp đá xây dựng Trường Sa. Thăm, tặng quà các gia đình chính sách, các Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật, Hội người mù trong Tỉnh, Ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc da cam, Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ học bổng Tỉnh Đồng Nai, Quỹ “học giỏi sống tốt”, Quỹ bảo trợ trẻ em nghèo; Tham gia hiến máu nhân đạo, mổ mắt nhân đạo,

khám bệnh từ thiện. Phối hợp thực hiện chương trình “Chung lòng chung sức” nhằm xoa dịu nỗi đau của gia đình khó khăn, những mảnh đời bất hạnh trong và ngoài tỉnh Đồng Nai... Đặc biệt, năm 2016 Tổng Công ty Tín Nghĩa ủng hộ cho bà con bị thiên tai lũ lụt miền Trung 01 tỷ đồng. Đó là một vài đơn cử cho các hoạt động hướng đến cộng đồng của Tổng Công ty trong thời gian qua. Tổng số tiền Tổng Công ty Tín Nghĩa đã ủng hộ trong năm 2016 hơn 4 tỷ đồng.

Bảng báo cáo chi tiết hoạt động từ thiện xã hội năm 2016

Nội dung	Số tiền (VNĐ)
Ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung	1,000,000,000
Quà Tết cho người nghèo, người mù nhân dịp xuân Bính Ngọ	1,301,226,000
Ủng hộ Hội người mù - UBND huyện Long Khánh	20,000,000
Ủng hộ xây dựng tượng đài Hoàng Sa	19,900,000
Ủng hộ người khuyết tật	22,000,000
Trao quà cho trẻ em nghèo Phường Quyết Thắng	4,000,000
Ủng hộ Mái ấm công đoàn LĐLD Tỉnh Đồng Nai	48,960,000
Ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai	50,000,000
Ủng hộ người nghèo Xuân Lộc	40,000,000
Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam tỉnh Đồng Nai	20,000,000
Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam huyện Nhơn Trạch	50,000,000
Ủng hộ các cháu Hội người mù Trảng Bom	4,200,000
Ủng hộ Hội người mù tỉnh Đồng Nai	10,000,000
Chương trình Chung lòng Chung sức cả năm 2016	300,000,000
Từ thiện trong dịp 27 năm thành lập Tổng Công ty cho người nghèo, người mù trong tỉnh Đồng Nai	500,000,000
Tổ chức Tết Trung thu cho 1000 cháu khuyết tật trong tỉnh Đồng Nai	800,000,000
Ủng hộ chương trình 1/6 cho trẻ em nghèo P. Quyết Thắng	4,500,000
Ủng hộ xây nhà tình thương ở Tà Lài Tân Phú	30,000,000
Chi phí in tập học sinh từ thiện	52,500,000
Tổng cộng:	4,277,286,000

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (từ 18/5/2016 đến 31/12/2016)

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 (7 tháng)	Thực hiện 2016 (7 tháng)	%TH / chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đ		6.640.513	
<i>Tr.đó: Doanh thu Cty Mẹ</i>	Tr.đ	4.500.000	4.542.281	100,94%
2. Thuế đã nộp Ngân sách	Tr.đ	70.000	150.402	214,86%
3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đ		135.964	
<i>Tr.đó: LN sau thuế Cty Mẹ</i>		78.000	111.532	142,99%
4. Cổ tức	%	5	7	140,00%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 2016

(1) Về doanh thu

- Doanh thu đạt 100,94% mục tiêu Nghị quyết, kim ngạch XK vượt kế hoạch, riêng kim ngạch NK không đạt so với mục tiêu Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Kinh doanh cà phê: Sản lượng xuất khẩu café 70.193 tấn, kim ngạch xuất khẩu: 131.024.316 USD, đạt 109,19 % so với mục tiêu Nghị quyết. Doanh thu đạt 2.947 tỷ đồng.

+ Kinh doanh TĂCN: Doanh thu thực hiện hơn 806 tỷ đồng, sản lượng nguyên liệu TACN kinh doanh nội địa thực hiện được 18.010 tấn. Kim ngạch nhập khẩu 39.096.403 USD, đạt 55,85% so với mục tiêu Nghị quyết. Nguyên nhân do nhu cầu TACN giảm mạnh bởi khó khăn ở đầu ra của ngành chăn nuôi. So với kế hoạch, hoạt động kinh doanh TACN không đạt.

+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng, kinh doanh KCN: Doanh thu từ cho thuê hạ tầng và hoạt động KCN đạt 214 tỷ đồng (tính riêng cho Công ty cổ phần). So với kế hoạch cả năm 2016 (275 tỷ), doanh thu thực hiện 277 tỷ (đạt kế hoạch 100,7%).

+ Một số Công ty con dù đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận nhưng kế hoạch doanh thu không đạt.

(2) Về lợi nhuận :

Lợi nhuận sau thuế 7 tháng cuối năm là 111,53 tỷ đồng đạt 142,99% đảm bảo chỉ tiêu về cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Nguyên nhân chính:

- Chủ động mua hàng cà phê trên cơ sở dự báo nguồn hàng, giá cả của các Nhà rang xay trên thị trường nên 3 tháng cuối năm 2016 mua và bán với giá tốt.

- Kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng mua bán, đạt mức lãi gộp cao hơn thực hiện năm 2015. Đẩy mạnh kinh doanh nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu TACN.

- Thực hiện các biện pháp tối ưu hóa chi phí, tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu và quản trị công ty
- Thực hiện thoái vốn dự án không thuộc ngành nghề chủ lực cũng đóng góp vào thu nhập trong năm.
- Bên cạnh đó, hoạt động của một số đơn vị chưa có hiệu quả: Công ty CP Tín Nghĩa – Lào, Chi Nhánh Bảo Lộc đã ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận chung.

(3) Về đầu tư phát triển:

Trong năm 2016, công tác đầu tư phát triển tiếp tục được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Tổng Công ty. Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2016 (bao gồm chi cho đầu tư xây dựng cơ bản và đền bù thực hiện dự án) là 334,3 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay. Trong quá trình thực hiện các dự án còn những nguyên nhân gây khó khăn lớn ảnh hưởng đến tiến độ triển khai:

+ Công tác bồi thường, thu hồi đất kéo dài, thủ tục phức tạp nên không thể triển khai theo kế hoạch.

+ Sự phối hợp giữa các Sở/ngành và thời gian giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp chậm, chông chéo.

(4) Về công tác tài chính:

Tính từ đầu kỳ của Công ty cổ phần, tổng tài sản của Tín Nghĩa là 5.731 tỷ đồng, đến 31/12/2016, tổng tài sản là 6.100 tỷ đồng. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 2,7 lần.

Trong năm 2016, huy động và khai thác các nguồn vốn đáp ứng kịp thời và đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, nhất là vốn cho kinh doanh xuất khẩu cà phê và nhập khẩu hàng hoá. Các ngân hàng đã tin tưởng vào kết quả sau cổ phần hóa và phương hướng phát triển những năm tới nên tham gia tài trợ vốn cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty. Tổng dư nợ ngắn hạn đến 31/12/2016: 1.976 tỷ đồng; dư nợ trung dài hạn: 2.490 tỷ đồng.

Công tác bàn giao vốn cho công ty cổ phần đã chậm rất nhiều so với quy định. Nguyên nhân là do công tác kiểm tra, xử lý của các cơ quan ban/ngành của Tỉnh kéo dài.

1.3. Đánh giá kết quả hoạt động của Tổng Công ty

* Những mặt đạt được.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được khả quan. Các chỉ tiêu doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận trước thuế và nộp ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch, tỷ lệ cổ tức đạt cao. Các lĩnh vực kinh doanh chính đều có hiệu quả và tăng trưởng tốt. Xuất khẩu cà phê đạt sản lượng lớn nhất trong các năm qua, các khu công nghiệp thu hút được nhà đầu tư đến tìm hiểu, ký hợp đồng thuê đất và

thuê nhà xưởng. Các Công ty cổ phần thuộc các lĩnh vực chính logistics, xăng dầu, khu công nghiệp đều đạt tỷ lệ cổ tức cao.

Với mọi nỗ lực, cố gắng và định hướng đúng đắn, năm 2016, Tổng Công ty đã đạt được những thành quả tốt đẹp như : vinh dự nhận giải thưởng Thương hiệu quốc gia lần thứ hai liên tiếp; danh hiệu Doanh nghiệp vì người lao động; Top 50 doanh nghiệp thành tựu xuất sắc trong cộng đồng nộp thuế thu nhập thu nhập lớn nhất Việt Nam, Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do VNR bình chọn; Top 3 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất Việt Nam, Doanh nghiệp Xuất khẩu Uy tín nhiều năm liền do Bộ Công Thương bình chọn, Doanh nghiệp doanh nhân xuất sắc năm 2016.

Các chế độ và điều kiện làm việc liên quan đến người lao động được quan tâm và đảm bảo đầy đủ. Thu nhập của người lao động được chi trả kịp thời và phù với năng lực, đời sống của người lao động được đảm bảo .

* Những tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính có hiệu quả của Tổng Công ty và một số công ty con, vẫn còn 02 (hai) đơn vị còn khó khăn, hoạt động chưa có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

Đvt : triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2016
	TÀI SẢN	
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,673,292
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	519,408
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11,125
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	667,970
4	Hàng tồn kho	467,708
5	Tài sản ngắn hạn khác	7,082
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	4,427,020
1	Các khoản phải thu dài hạn	815,227
2	Tài sản cố định	389,710
3	Bất động sản đầu tư	292,946
4	Tài sản dở dang dài hạn	1,178,682
5	Đầu tư tài chính dài hạn	1,575,117
6	Tài sản dài hạn khác	175,339
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	6,100,312
	NGUỒN VỐN	
I	NỢ PHẢI TRẢ	4,466,082
1	Nợ ngắn hạn	1,975,666
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	87,457
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24,632

1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8,550
1.4	Phải trả người lao động	13,847
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	31,522
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1,208
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	25,532
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1,772,708
1.9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,210
2	Nợ dài hạn	2,490,416
2.1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2,184,905
2.2	Phải trả dài hạn khác	184,397
2.3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	55,590
2.4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	65,525
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,634,230
I	Vốn chủ sở hữu	1,634,230
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	6,100,312

Nhìn chung tình hình tài chính của công ty khá tốt, không có biến động lớn so với cùng kỳ, cụ thể như sau :

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tăng 6,44%, trong đó chủ yếu tăng tài sản dài hạn, giá trị hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn giảm.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số dư nợ phải trả tăng so với cùng kỳ chủ yếu do tăng doanh thu chưa thực hiện dài hạn các khoản thu trả tiền một lần của các khách hàng khu công nghiệp.
- Trong năm, không có biến động lớn về các khoản nợ, không phát sinh nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức Tổng Công ty : thành lập mới Ban phát triển xăng dầu, Phòng Truyền thông tiếp thị, các Ban quản lý dự án, Tổ mua sắm tập trung và thành lập 2 công ty (Công ty cổ phần Đầu tư KCN Tín Nghĩa và Công ty cổ phần Cà phê Tín Nghĩa).

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế phù hợp với mô hình hoạt động của công ty cổ phần.

- Tuyển dụng mới và điều động nhân sự cho các vị trí kinh doanh và các phòng, ban, công ty con.

- Đăng ký công ty đại chúng. Xây dựng bộ phận công bố thông tin theo quy định, bố trí nhân sự thực hiện và ban hành quy trình công bố thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Dự báo những khó khăn, thuận lợi năm 2017

- Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) dự báo tăng trưởng GDP toàn thế giới trong khoảng 1,8% đến 3,1%. Do vậy sẽ tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu của Tổng công ty.

- Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định nhiều quốc gia đang phải đối mặt với tình trạng giảm phát. Thực trạng hàng hóa tồn kho trên thế giới năm 2016 vẫn còn lớn. Đây là điều kiện để tính toán nhập khẩu những mặt hàng nguyên liệu TACN.

- Với tác động của kết quả bầu cử và nội các mới ở Hoa Kỳ, khả năng Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có kế hoạch tăng lãi suất cơ bản trong năm 2017, điều này sẽ tác động đến tình hình tài chính, tiền tệ, chứng khoán, giá cả hàng hoá và tỷ giá hối đoái.

- Chính phủ thực hiện mạnh mẽ tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế 2016 – 2020 trong đó khuyến khích kinh tế tư nhân, thực hiện chặt chẽ các chính sách tài chính, tiền tệ.

4.2 Mục tiêu năm 2017

- Về kinh tế : Cố gắng cho cổ đông từ 10% - 12%. Doanh thu tăng , so với năm 2016.

- Về đầu tư phát triển : Đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm, thực hiện đúng tiến độ.

- Về tài chính : Đảm bảo vốn cho kinh doanh và thực hiện các dự án. Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn. Duy trì hệ số nợ/vốn chủ sở hữu không quá 3 lần.

- Về xây dựng thương hiệu : Duy trì thứ hạng trong Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Giữ vững 1 trong 3 vị trí hàng đầu các DN xuất khẩu cà phê Việt Nam.

- Về tổ chức công ty : Tiếp tục lộ trình thực hiện mô hình công ty holding với các ngành nghề chính.

- Về nhân sự : Tuyển dụng, hoàn thiện và bố trí các vị trí quản lý phù hợp với mô hình tổ chức công ty và thách thức của môi trường cạnh tranh và phát triển. Thực hiện thành công Đề án tái cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực.

4.3 Kế hoạch năm 2017

a. Sản xuất kinh doanh

Đvt: tr.đồng

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	KH 2017	So với năm 2016
1. Tổng doanh thu	trđ	7.664.068	8.600.000	112,21%
2. Kim ngạch xuất nhập khẩu	usd			
- Kim ngạch XK	"	220.566.384	240.000.000	108,81%

- Kim ngạch NK	"	68.180.431	79.000.000	115,87%
3. Lợi nhuận sau thuế	trđ	162.868	165.000	101,31%
4. Cổ tức	%	7	10-12	142,86%
5. Chỉ tiêu tham khảo				
- Sản lượng cà phê	tấn	128.844	120.000	93,14%
- Nguyên liệu TAGS	"	276.973	221.000	79,79%
- Sắt thép		4.325	45.000	1040,46%
- Cho thuê hạ tầng KCN	"	50	48	96,00%

b. Đầu tư phát triển

Năm 2017 được xác định là năm quan trọng để thực hiện và triển khai các dự án trọng điểm. Cụ thể các dự án đó là: Tổng kho xăng dầu Phú Hữu; Cảng Tổng hợp Phú Hữu; Khu Trung Tâm Dịch vụ Hiệp Phước; Khu đô thị và Du lịch Đại Phước; Hạ tầng KCN Ông Kèo; Góp vốn cổ phần Nhà máy cà phê hoà tan (đính kèm phụ lục 4 – Danh mục các dự án trọng điểm năm 2017).

Nhiệm vụ hàng đầu của việc thực hiện các dự án là hoàn tất các thủ tục theo đúng kế hoạch, lộ trình.

Việc chọn lựa nhà thầu có đủ năng lực thi công, năng lực tài chính để thực hiện các dự án trọng điểm cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng để công trình hoàn thành đúng thời gian, chất lượng công trình được đảm bảo theo yêu cầu.

c. Tài chính

+ Vốn lưu động

- Duy trì hạn mức tài trợ vốn lưu động của các ngân hàng, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu cà phê, nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các mặt hàng khác.

- Sử dụng vốn vay có hiệu quả với chi phí sử dụng vốn thấp. Vận dụng linh hoạt chính sách lãi suất cho vay tiền đồng, tiền ngoại tệ của các ngân hàng. Tìm kiếm thêm nguồn tài trợ vốn có lãi suất thấp từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước.

- Hoàn thành công tác bàn giao vốn cho công ty cổ phần để thực hiện đúng các quy định về niêm yết và cam kết với cổ đông.

+ Vốn đầu tư trung dài hạn

- Đối với các dự án đã được ngân hàng chấp thuận cho vay (KCN Ông Kèo : 300 tỷ, Tổng kho xăng dầu : 580 tỷ) : Hoàn thiện các thủ tục để giải ngân vốn kịp thời.

- Tiếp tục làm việc với các ngân hàng chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án. Trong đó quan tâm đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp, kêu gọi hợp tác đầu tư, liên doanh... để triển khai dự án.

- Xây dựng phương án vốn theo yêu cầu đầu tư phát triển các dự án trọng điểm, trong đó lưu ý đến việc phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty, đơn vị kiểm toán đưa ý kiến chấp thuận toàn phần, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải).

Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí nước sạch, điện. Tổng Công ty đã tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng sử dụng cho sản xuất, quản lý và hạn chế đến mức tối thiểu nguồn phát thải ra môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 : 201 lao động.

+ Mức lương trung bình đối với người lao động : 11.191.000 đồng/ người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe

Tổng Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống CBCNV – Người lao động trong Tổng Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của tỉnh Đồng Nai, với mức thu nhập trung bình 11.191.000 đồng/người/tháng. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ BHXH, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện định kỳ hàng năm cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, tạo điều kiện cho người lao động đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham gia các lớp tập huấn, các lớp đào tạo do các Hiệp Hội, các tổ chức ngành nghề tổ chức.

Phòng trào văn hóa văn nghệ, TDTT được Tổng Công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động; duy trì hoạt động của đội văn nghệ phục vụ các Hội nghị của Tổng Công ty và tham gia Hội diễn của Ngành Công thương; tham gia Hội Thao của Công đoàn ngành Công thương. Năm 2016, được xếp thứ nhì về Hội diễn nghệ thuật quần chúng của Công đoàn ngành Công thương.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài việc phát triển các hoạt động SXKD và đầu tư phát triển tạo thêm công ăn, việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư trong và ngoài tỉnh khi tổ chức tiêu thụ, xuất khẩu cà phê, hạt điều và nông sản khác. Tổng Công ty Tín Nghĩa còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào bão lụt, nuôi dưỡng Mẹ anh hùng, Mẹ Liệt Sĩ... và các hoạt động khác của địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2016, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất – Đại hội chuyển đổi hoạt động sang mô hình công ty cổ phần và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị qua các kỳ họp.

Tình hình thực hiện kế hoạch của một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	% TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.500	4.542	100,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	78	111,5	142,9%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5%	7%	140%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện quản lý vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

+ Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai đồng bộ đến các công ty con, đơn vị trực thuộc; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Thường xuyên và đột xuất kiểm tra hoạt động, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của Ban Tổng Giám đốc và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống.

+ Thực hiện đánh giá năng suất lao động theo KPI nhằm nâng cao hiệu quả

điều hành, năng suất lao động và kết quả kinh doanh .

+ Triển khai thực hiện các quy chế trong hoạt động của Tổng Công ty.

+ Báo cáo hàng tháng cho HĐQT về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và nhiệm vụ tháng tới từ 18/5/2016, Tổng giám đốc đã có 6 báo cáo về kết quả hoạt động hàng tháng.

- Hội đồng quản trị họp xem xét, đánh giá và thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

- Các Cán bộ quản lý luôn hoàn thành nhiệm vụ trong công việc và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời và hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng năm 2017:

3.1. Chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch năm 2017:

Đvt: tr.đồng

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2016	KH 2017	So với năm 2016
1. Tổng doanh thu	trđ	7.664.068	8.600.000	112,21%
4. Lợi nhuận sau thuế	trđ	162.868	165.000	101,31%
5. Cổ tức	%	7	10-12	

3.2. Đầu tư phát triển

Năm 2017 được xác định là năm quan trọng để thực hiện và triển khai các dự án trọng điểm. Cụ thể các dự án đó là: Tổng kho xăng dầu Phú Hữu; Cảng Tổng hợp Phú Hữu; Khu Trung Tâm Dịch vụ Hiệp Phước; Khu đô thị và Du lịch Đại Phước; Hạ tầng KCN Ông Kèo; Nhà máy cà phê hoà tan (*đính kèm phụ lục 4 – Danh mục các dự án trọng điểm năm 2017*).

3.3. Tài chính:

Khai thác các nguồn vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm năm 2017.

3.4. Công tác quản trị Tổng Công ty:

Để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2017 công tác quản trị tập trung vào những nhiệm vụ quan trọng sau đây:

- Hoàn thành công tác bàn giao vốn cho công ty cổ phần để thực hiện đúng các quy định về niêm yết và cam kết với cổ đông.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức cho phù hợp với sự phát triển của Tổng Công ty.

- Thực hiện chương trình tái cấu trúc và phát triển nguồn nhân lực. Tìm kiếm nhân sự giỏi, có trình độ chuyên môn cao nhằm bổ sung nguồn lực mới, có kế hoạch cụ thể về tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện. Ưu tiên nhân lực cho kinh doanh, nhân lực các ngành nghề logistics, kỹ thuật chế biến cà phê và nông sản khác, quản trị nhân sự, marketing – truyền thông, đầu tư tài chính và đầu tư phát triển.

- Xây dựng chế độ tiền lương, thu nhập phù hợp với kết quả lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, có chính sách khen thưởng, đãi ngộ xứng đáng.

- Thường xuyên cải tiến các quy trình nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và đồng bộ, có lộ trình vào tất cả các lĩnh vực, bộ phận quản lý. Ưu tiên quản lý kinh doanh cà phê, kế toán – tài chính, nhân sự.

- Chân chính và nghiêm túc thực hiện quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc, các phòng/ban/công ty con/đơn vị trực thuộc. Xây dựng tốt hình ảnh văn hóa tổ chức, văn hóa doanh nghiệp và văn hóa cá nhân.

- Phát triển thương hiệu Tín Nghĩa trở thành thương hiệu mạnh. Duy trì trong Top 100 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Giữ vững 1 trong 3 vị trí hàng đầu các DN xuất khẩu cà phê Việt Nam. Tổ chức các sự kiện và đẩy mạnh truyền thông. Tham gia các giải thưởng Quốc gia có uy tín, chất lượng nhằm nâng cao uy tín thương hiệu doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY: Tổng Công ty chưa niêm yết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 18/5/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Báo cáo tài chính riêng được lập cho kỳ kế toán từ ngày 18/5/2016 đến ngày 31/12/2016 là kỳ kế toán đầu tiên sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Số liệu so sánh của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là Báo cáo tài chính riêng giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/5/2016. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Tỉnh ủy Đồng Nai vẫn chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 17/5/2016.

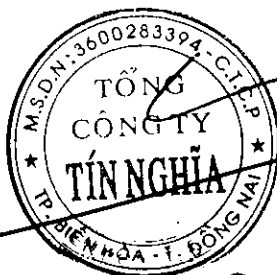
Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm file):

Toàn bản báo cáo tài chính năm 2016, gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ www.tinnghiacorp.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Quách Văn Đức

Đính kèm:

1. Phụ lục 1: Danh sách các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty Tín Nghĩa.
2. Phụ lục 2: Lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Tổng Công ty Tín Nghĩa.
3. Phụ lục 3: Danh mục dự án đầu tư thực hiện năm 2016.
4. Phụ lục 4: Danh mục dự án đầu tư trọng điểm năm 2017.

PHỤ LỤC 1 : CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH	TỶ LỆ SỞ HỮU	KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016 (đồng)	
				Doanh thu và thu	Lợi nhuận sau thuế
I. CÔNG TY CON					
1	Công ty cổ phần Logistic Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Km01+900 Quốc lộ 51, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	89,00%	158,249,937,670	15,317,308,012
2	Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	95A, Cách mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	58,97%	2,541,776,579,739	72,373,074,937
3	Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Đường số 6, Khu công nghiệp Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	56,74%	138,987,117,886	44,345,596,841
4	Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	Đường số 7, khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	51,51%	57,467,142,238	646,379,291
5	Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào)	Bản Vát Luồng, huyện Pakse, tỉnh Champasak	100%	1,499,780,214	-19,625,954,318
6	Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	A2/337A, đường Bùi Hữu Nghĩa, P. Tân Vạn, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	51%	32,774,587	0
7	Công ty cổ phần Tín Nghĩa Phương Đông	Khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	88,89%	3,792,905,738	-731,782,707
8	Công ty cổ phần Phát triển DN Nhỏ & Vừa Nhật Bản	Toà nhà KCN Nhơn Trạch 3	55%	28,159,921,088	-147,318,248
9	Công ty cổ phần chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	478 Xa lộ Hà nội, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	54%	314,145,762,382	-31,502,711,280
II. CÔNG TY LIÊN KẾT					
1	Công ty cổ phần Thống Nhất	huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	28,98%	68,254,949,439	22,693,122,052
2	Công ty cổ phần Thương mại và XD Phước Tân	A2/337A, đường Bùi Hữu Nghĩa, P. Tân Vạn, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	30%	24,951,186	9,986,390
3	Công ty cổ phần Quản lý Dự án Tín Nghĩa	Số 01, lô C, đường Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	29%	10,375,027,986	957,098,806
4	Công ty cổ phần Bảo vệ chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Số 12C, đường Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	36%	20,832,904,550	1,286,118,912
5	Công ty cổ phần Scafe'	173/390, Khu phố 8, phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	39,68%	30,119,823,161	-644,494,232
Tổng cộng				3,373,719,577,864	104,976,424,456

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên	QUÁCH VĂN ĐỨC
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/1/1959
Nơi sinh	Đồng Nai
CMND	270014541, cấp ngày 5/5/2003 tại CA Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	83/3, Khu phố 3, Phường Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1990 đến 2004: Phó Trưởng Ban Tài Chính Quản Trị Tỉnh Ủy, Giám đốc Công ty Tín Nghĩa.- Từ 10/2004 đến nay: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Logistics Tín Nghĩa

Số cổ phần nắm giữ	77.900.000 cổ phần, chiếm 50% VDL
+ Đại diện sở hữu	77.900.000 cổ phần, chiếm 50% VDL
Các cam kết nắm giữ	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	
Những khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2016

Người khai



Quách Văn Đức

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	HUỶNH PHÚ KIẾT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/06/1972
Nơi sinh:	Biên Hòa, Đồng Nai
CMND:	270912595, cấp ngày 11/12/2013, tại CA tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	154/22 đường Hưng Đạo Vương, KP1, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:	(08) 3997 7727
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kiến trúc sư, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">▪ <u>1994-2000:</u> Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư TP Hồ Chí Minh▪ <u>2000-2002:</u><ul style="list-style-type: none">- Quản lý xưởng thiết kế số 2, thuộc Hội Kiến trúc sư TP Hồ Chí Minh- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)▪ <u>2002-2004:</u><ul style="list-style-type: none">- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)- Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát▪ <u>2005-04/2007:</u><ul style="list-style-type: none">- Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát- Chủ tịch HĐQT trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)- Chủ tịch HĐQT trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa)- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai▪ <u>05/2007-04/2010:</u><ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT trường Lê Quý Đôn (Biên Hòa)- Chủ tịch HĐQT trường Trịnh Hoài Đức (Biên Hòa)- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai- TV HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

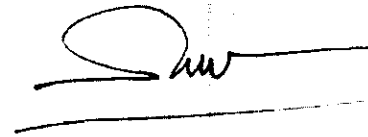
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>05/2010-12/2010:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Phát (Phú Quốc) - TV HĐQT Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín ▪ <u>01/2011-12/2011:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Cty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toàn Hải Vân (từ 08/2011) ▪ <u>01/2012– 11/2013:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Giáo dục Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toàn Hải Vân - Thành viên HĐQT Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (từ 29/03/2012->09/04/2013) - PCT HĐQT Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (từ 10/04/2013) - Tổng Giám đốc Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (04/2012->04/2013) ▪ <u>12/2013–06/2014:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch Công ty CP Giáo dục Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toàn Hải Vân - PCT HĐQT Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín ▪ <u>07/2014–08/2015:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát - PCT HĐQT Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín - Chủ tịch Công ty CP Giáo dục Toàn Thịnh Phát - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát (từ 12/2014) ▪ <u>09/2015-04/2016:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư - Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát - PCT HĐQT Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín - PCT HDDH kiêm PCTTT UBBDS Tập đoàn Thành Thành Công
Chức vụ công tác hiện nay	PCT HDDH kiêm PCTTT UBBDS Tập đoàn Thành Thành Công
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát ▪ PCT HĐQT Công ty CP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ (đại diện cho))
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần
Các cam kết nắm giữ:	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày tháng.... năm

Người khai



HUỖNH PHÚ KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên	LÊ HỮU TỊNH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/02/1965
Nơi sinh	Quãng Ngãi
CMND	023418424, cấp ngày 18/8/2014, tại TPHCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	45/29/3 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc	0913941855
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Kinh tế (chuyên ngành Tài chính Kế toán)
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1987 đến 1991: Cục Thống kê Đồng Nai- Từ 1991 đến 2007: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa- Từ 2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng Thành viên, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP KCN Tín Nghĩa- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thống Nhất- Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Phương Đông- Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Á Châu- Thành viên HĐQT Công ty CP Quản lý dự án Tín Nghĩa- Thành viên HĐQT Công ty CP Scaff

Số cổ phần nắm giữ	
+ Đại diện sở hữu	
+ Cá nhân sở hữu	100.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không
Những khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Người khai



Lê Hữu Tịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

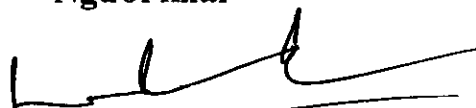
Họ và tên	LÊ VĂN DANH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	- / - / 1960
Nơi sinh	Xã An Đức, H. Long Hồ, T. Vĩnh Long
CMND	Số: 362160827; Ngày cấp: 01/09/2003; Nơi cấp: CA Cần Thơ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	312C/10 Nguyễn Văn Linh, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Địa chỉ tạm trú	R104 Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc	0913 126 478
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế - Chuyên ngành QTKD
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- 1981 – 1990: Giáo viên - Trường TH Lương Thục 3 Vĩnh Long- 1991 – 2000: Phó Phòng Kinh doanh – Công ty Lương Thục Cần Thơ- 2001 – 2003: Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Tín Nghĩa- 2003 – 2012: Giám đốc – Trung tâm TMDV & DL, sau đó là Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa- 2013 : Giám đốc Công ty TNHH Kinh doanh Nông sản Tín Nghĩa- 2014 – 2015: Kiểm soát viên chuyên trách – Tổng Công ty Tín Nghĩa- Tháng 1/2016 – Đến nay: Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Tín Nghĩa

Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Cty Tín Nghĩa
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Thành viên HĐQT các công ty: Cty CP Xăng dầu Tín Nghĩa; Cty CP Thống Nhất; Cty CP Chế biến XNK NSTP Đồng Nai; Cty CP Tín Nghĩa Phương Đông; Cty CP Tổng hợp Tân Mai - Chủ tịch HĐQT - Cty CP BĐS Thống Nhất
Số cổ phần nắm giữ	172.000 cổ phần
+ Đại diện sở hữu	-
+ Cá nhân sở hữu	172.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không
Những khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2016

Người khai



Lê Văn Danh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	NGUYỄN HẢI TÂM
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	21/6/1978
Nơi sinh:	Tp.Hồ Chí Minh
CMND:	Số: 023 316 326 Ngày cấp: 21/6/2014 Nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1, Đường Nội Khu (Khu Mỹ Thái 3-S18-1), Khu phố 6, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc:	08.399 777 27
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">▪ Từ 2000 đến 2002: Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học AISC.▪ Từ 4/2002 đến 2004: Giám đốc Công ty Tư vấn Kiểm toán S&S▪ Từ 9/2004 đến 4/2005: Công ty Tư vấn Kiểm toán MAZARS (Pháp)▪ Từ 5/2007 – đến 3/2013: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Thường trực - Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT – Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công Thành viên HĐQT – Công ty CP Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (Tên cũ: Công ty CP Thành Ngọc) Thành viên HĐQT – Công ty CP Thương mại Thành Thành Công Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Tân Định Thành viên HĐQT – Công ty CP Địa ốc Dũng Anh
Số cổ phần nắm giữ: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ (đại diện cho
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần
Các cam kết nắm giữ:	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2016

Người khai

VPTGD/CN-01/M28.00


Nguyễn Hải Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	LÊ MINH CHƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12 tháng 03 năm 1969
Nơi sinh:	Vĩnh tiến, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa
CMND:	271.452.936
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1219/47/17, tổ 14, KP 6, P. Tân Tiến, TP. Biên Hòa
Số ĐT liên lạc:	0908.052.969
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác:	
9/1986 - 12/2000	Học viên Trường sĩ quan kỹ thuật vũ khí đạn, Giáo viên, Đại đội trưởng tại Trường Hạ sỹ quan kỹ thuật Vũ Khí Đạn.
12/2000 - 9/2003	Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty SXVL giao thông 7, Khu Qlý đường bộ 7 - Bình Dương
09/2003- nay	Thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa: - Từ 09/2003 - T09/2004) nhân viên Phòng kế toán thống kê; - Từ 09/2004 - T12/2004 Phó Ban QLDA; - Từ 01/2005 - 02/2008 Phó Phòng Kế toán thống kê; - Từ 03/2008 - 08/2009) Phó phòng tài chính; - Từ 08/2009 - 03/2010 Quyền Kế toán trưởng; - Từ 03/2010 - nay Giám đốc Kiểm toán nội bộ.
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tín Nghĩa
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số cổ phần nắm giữ:	10.300 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	... cổ phần, chiếm ... % vốn điều lệ(đại diện cho)
+ Cá nhân sở hữu:	10.300 cổ phần

Các cam kết nắm giữ:	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2016.

Người khai



LÊ MINH CHƯƠNG

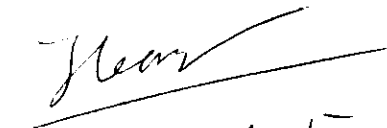
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	TRẦN PHẠM VIỆT HOÀNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12 tháng 10 năm 1986
Nơi sinh:	TP.HCM
CMND:	271837465
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	59A/3, KP2, Phường Tân Mai, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:	01234.186.945
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính Đầu tư
Quá trình công tác:	2009 – 2014: Chuyên viên Phòng Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa. 2014 – 05/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Tổng Công ty Tín Nghĩa. 05/2014 – nay: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Kiểm soát viên Tổng Công ty Tín Nghĩa.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Kiểm soát viên Tổng Công ty Tín Nghĩa.
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ:	2.600 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ (đại diện cho))
+ Cá nhân sở hữu:	2.600 cổ phần
Các cam kết nắm giữ:	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Ông Trần Việt Hà - Bố ruột
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 4 năm 2016
Người khai


Trần Phạm Việt Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****SƠ YẾU LÝ LỊCH**

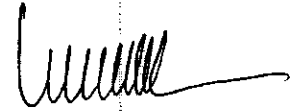
Họ và tên:	NGUYỄN VĂN TRIỂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/08/1976
Nơi sinh:	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An
CMND:	025226502
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	302/71/11 Phan Huy Ích, P.12, Q.Gò Vấp, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0913 853 692
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kế toán Úc
Quá trình công tác:	<p>2000-2004 : Trưởng phòng XNK Công ty TNHH Phú Cường (Newtedco Co.Ltd)</p> <p>Hiệp định thương mại Việt-Mỹ (Bộ ngoại giao Hoa Kỳ và Đại học George Washington D.C)</p> <p>2004-2007 : Kế toán trưởng Công ty TNHH SX-TM Phú Phú</p> <p>2007-2009 : Kế toán quản trị cấp cao Công ty TNHH Spartronics Việt Nam (trực thuộc 100% Tập đoàn Sparton, USA).</p> <p>Tu nghiệp tại Mỹ (kế toán giá thành sản xuất và kế toán thanh toán toàn cầu)</p> <p>2009-2014 : Kế toán trưởng Công ty CP ĐT BĐS Sài Gòn Thương Tín Tân Thăng (Liên doanh Sacomreal và Gamuda Land-Malaysia)</p> <p>Tốt nghiệp thạc sỹ kế toán Úc, Swinburne Univeristy of Technology, Melbourne, Victoria, Australia)</p> <p>2015-đến nay : Phó Phòng QTTC Công ty CP ĐT Thành Thành Công</p> <p>Hội viên hội kiểm toán viên công chứng Úc.</p>
Chức vụ công tác hiện nay	Phó. Phòng QTTC Công ty CP ĐT Thành Thành Công
Chức vụ công tác hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty CP Thành Thành Nam Kế toán trưởng Công ty CP ĐT PT Tân Sơn Nhất Kế toán trưởng Công ty CP BĐS Thành Thành Công Tân Thăng
Số cổ phần nắm giữ: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ (đại diện cho))
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần
Các cam kết nắm giữ:	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2016

Người khai



Nguyễn Văn Triển

PHỤ LỤC 3 - DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VÀ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2016

Stt	Dự án	Số tiền (triệu đồng)
1	Khu tái định cư Hiệp Hoà	158
2	KCN An Phước	107.828
3	Tổng kho xăng dầu Phú Hữu	12.747
4	KCN Ông Kèo	135.865
5	Chung cư Nhà Tân Biên 2	4.783
6	KCN Nhơn Trạch 3 - GD2	17.678
7	KDL Đại Phước	1.480
8	TTTM Hiệp Phước	1.263
9	Mỏ Cây Gáo	254
10	TT Hội nghị 71	296
11	Cảng Tổng hợp Phú Hữu	107
12	Khu 18ha Tam Phước	48
13	TXD Tam Phước	105
14	KCN Nhơn Trạch 6D	8.731
15	NM Cà phê hoà tan	41.533
16	Khác	1.424
	Tổng cộng	334.300

PHỤ LỤC 4 – DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM NĂM 2017

Stt	Dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Tổng kho xăng dầu Phú Hữu	700
2	Cảng Tổng hợp Phú Hữu	50
3	Khu Trung Tâm Dịch vụ Hiệp Phước	70
4	Khu Đô thị và Du lịch Đại Phước	50
5	KCN Ông Kèo	400
6	KCN An Phước	68
7	Nhà máy cà phê hòa tan	80
8	Các Dự án khác	155
	Tổng cộng	1.573